TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ. H** **TỈNH K. T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HS-ST.
Ngày: 14/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ. H - TỈNH K. T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn N

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Gi và bà Chu Thị V

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T tham gia phiên tòa: Ông Võ Quang Ng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2024/HSST ngày 22 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 04 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Trần Trọng L**; Sinh ngày 24/6/1988; tại: tỉnh H. Y; Nơi cư trú: Thôn Kon Hn. Y, xã Đ. Hr, huyện Đ. H, tỉnh K. T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Chức vụ: Không. Con ông Trần Trọng L; Sinh năm: 1952 và bà Nguyễn Thị Á; Sinh năm: 1953. Bị cáo có vợ tên là Lương Thị M; Sinh năm: 1988; con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 05/01/2016, bị cáo Long bị Tòa án nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T tuyên phạt 09 *(chín)* tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

Bị cáo Trần Trọng L bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (trong đó bị tạm giữ từ ngày 15/11/2023 đến ngày 21/11/2023) đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. **Đoàn Xuân T**; Sinh ngày 01/8/1994 tại tỉnh K. T; Nơi cư trú: Thôn K. Hn. Y, xã Đ. Hr, huyện Đ. H, tỉnh K. T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Chức vụ: Không. Con ông Đoàn Văn Th; Sinh năm: 1966 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Sinh năm: 1969. Bị cáo có vợ tên là Trần Thị Thu H; Sinh năm: 1999; con lớn nhất sinh năm 2021, con nhỏ nhất sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Đoàn Xuân T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (trong đó bị tạm giữ từ ngày 14/11/2023 đến ngày 21/11/2023) đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. **Dương Văn D**; Sinh ngày 10/02/1968; tại: tỉnh H. T; Nơi cư trú: Thôn T. L B, xã Đ. Hr, huyện Đ. H, tỉnh K. T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Làm nông; Chức vụ: Không. Con ông Dương Văn Th (Đã chết) và bà Võ Thị H; Sinh năm: 1938. Bị cáo có vợ tên là Nguyễn Thị Q; Sinh năm: 1972; Con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1997. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Dương Văn D bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (trong đó bị tạm giữ từ ngày 14/11/2023 đến ngày 21/11/2023) đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. **Phạm Ngọc Đ**; Sinh ngày 08/02/1986; tại: tỉnh B. R – V. T; Nơi cư trú: Thôn T. L A, xã Đ. Hr, huyện Đ. H, tỉnh K. T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Chức vụ: Không. Con ông Phạm Ngọc T; Sinh năm: 1966 và bà Dương Thị Ph; Sinh năm: 1966. Bị cáo có vợ tên là Kim Thị Quế Ph; Sinh năm: 1987; Con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Phạm Ngọc Đ bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (trong đó bị tạm giữ từ ngày 14/11/2023 đến ngày 21/11/2023) đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. **Nguyễn Thanh K**; Sinh ngày 15/9/1987; tại: tỉnh K. T; Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố 8, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T; Chỗ ở hiện nay: Thôn K. Hn. Y, xã Đ. Hr, huyện Đ. H, tỉnh K. T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Chức vụ: Không. Con ông Nguyễn Thanh Đ; Sinh năm: 1960 và bà Nguyễn Thị Kh; Sinh năm: 1965. Bị cáo có vợ tên là Đỗ Thị Tr; Sinh năm: 1987; Con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Thanh K bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú để phục vụ điều tra (bị tạm giữ từ ngày 14/11/2023 đến ngày 21/11/2023). Ngày 21/12/2023, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K. T ra Quyết định khởi tố bị can về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 25/QĐ-CSHS ngày 07/7/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K. T. Ngày 22/12/2023, bị cáo bị bắt tạm giam về tội "Gây rối trật tự công cộng". Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh K. T đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

6. **Bùi Chí Tr**; Sinh ngày 09/9/1981; tại: tỉnh Th. B; Nơi cư trú: Thôn T. L B, xã Đ. Hr, huyện Đ. H, tỉnh K. T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Chức vụ: Không. Con ông Bùi Quang Ph; Sinh năm: 1958 và bà Phạm Thị L; Sinh năm: 1959. Bị cáo có vợ tên là Đinh Thị Minh H; Sinh năm: 1983; con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Bùi Chí Tr bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (trong đó bị tạm giữ từ ngày 14/11/2023 đến ngày 21/11/2023) đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình sinh sống, Trần Trọng L có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội với Đoàn Xuân T, Phạm Ngọc Đ, Dương Văn D, Nguyễn Thanh K và Bùi Chí Tr. Ngày 13/11/2023, L có gặp Đoàn Xuân T, Nguyễn Thanh K nên đã rủ rê T, K khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày đến khu vực lô cao su Tỉnh đoàn thuộc thôn T. L A, xã Đ. Hr, huyện Đ. H, tỉnh K. T đánh bạc dưới hình thức xốc đĩa thắng thua bằng tiền thì T, K đồng ý. Đến khoảng 20 giờ 00 phút ngày 13/11/2023, L chuẩn bị 01 chiếc chăn màu hồng, 01 bát xứ, 01 đĩa xứ, 01 bộ bài Tú Lơ Khơ 52 lá, 01 dụng cụ bấm lỗ tròn màu cam và 03 bóng đèn led rồi đi bộ mang các công cụ trên từ nhà đến khu vực lô cao su thuộc thôn T. L A, xã Đ. Hr, huyện Đ. H, tỉnh K. T xắp sếp sẵn để phục vụ việc đánh bạc. Đến khoảng hơn 21 giờ 00 phút cùng ngày, L lần lượt điện thoại cho Phạm Ngọc Đ, Dương Văn D rủ đến lô cao su Tỉnh đoàn tại thôn T. L A, xã Đ. Hr, huyện Đ. H, tỉnh K. T chơi đánh bạc hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền; Đ, D đồng ý và lần lượt di chuyển đến vị trí mà L đã chỉ dẫn. Cùng lúc này, Bùi Chí Tr điện thoại cho Lg hỏi xin tham gia đánh bạc thì L đồng ý và chỉ cho Tr đến vị trí đánh bạc. Sau khi mọi người tới đông đủ, L sử dụng dụng cụ bấm lỗ bấm 04 lỗ trên 04 lá bài thành 04 quân vị *(hình tròn, có kích thước bằng nhau, hai mặt khác màu)*. Tất cả cùng thống nhất, tự quy định hình thức đánh bạc như sau: Bên tay phải của người xóc cái là cửa "chẵn", bên tay trái của người xóc cái là cửa "lẻ". Người xóc cái cho 04 quân vị vào đĩa, úp bát lên và xóc rồi đặt xuống chiếu bạc. Những người tham gia đánh bạc còn lại đặt cược theo cửa "chẵn" hoặc "lẻ". Mức đặt cược thấp nhất là 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* và cao nhất đến 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)*. Khi người cầm cái mở bát, nếu 2 hoặc 4 quân vị cùng màu là chẵn, người đặt cửa "chẵn" được tiền từ người cầm cái, người đặt cửa "lẻ" mất số tiền đã đặt cho người cầm cái; 1 hoặc 3 quân vị cùng màu là "lẻ", người đặt cửa "lẻ" được tiền từ người cầm cái, người đặt cửa "chẵn" mất số tiền đã đặt cho người cầm cái; người cầm cái lấy tiền cược của bên thua và trả tiền cho bên thắng theo tỷ lệ 1:1. Khi đánh bạc, Đoàn Xuân T là người cầm cái. Đến 00 giờ 40 phút ngày 14/11/2023, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Công an huyện Đ. H phát hiện. Quá trình bắt giữ, K bỏ chạy nhưng bị lực lượng Công an đuổi bắt, bắt giữ được; L bỏ chạy thoát. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ các đồ vật, tài liệu gồm: Số tiền bắt quả tang dưới chiếu bạc là 21.500.000 đồng *(Hai mươi mốt triệu năm trăm ngàn đồng)*; 01 chiếc chăn màu hồng, 01 bát xứ, 01 đĩa xứ, 04 quân vị *(là 04 mẫu giấy tròn, một mặt có hình họa tiết màu đen, mặt còn lại có hình họa tiết nhiều màu)*; 04 lá bài 6, 7, 8, 9 *(đều là chất chuồn, loại bài Tú Lơ Khơ 52 lá)* trên mỗi lá bài bị khuyết một lỗ tròn; 01 dụng cụ bấm lỗ tròn màu cam, 03 bóng đèn led *(loại đèn sạc)*; thu trên người Dương Văn D số tiền 3.850.000 đồng trong ví da màu nâu ở túi quần sau. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H còn thu giữ 04 điện thoại di động và 05 xe môtô.

Quá trình điều tra đã làm rõ tổng số tiền 06 bị cáo sử dụng đánh bạc ngày 13/11/2023 là **25.350.000 đồng** *(Hai mươi lăm triệu ba trăm năm mươi ngàn*

đồng). Trong đó, Trần Trọng L đem theo và sử dụng số tiền 3.500.000 đồng *(Ba triệu năm trăm ngàn đồng)* đánh bạc; thời điểm bắt quả tang, L thắng số tiền 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm ngàn đồng)*; tại ván đang cược, L đặt cửa "chẵn" với số tiền 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* và trước vị trí ngồi còn số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng).* Phạm Ngọc Đ đem theo và sử dụng số tiền 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)* đánh bạc; thời điểm bắt quả tang, Đ thắng số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*; tại ván đang cược, Đ đặt cửa "chẵn" với số tiền 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* và trước vị trí ngồi còn số tiền 2.150.000 đồng *(Hai triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).* Dương Văn D đem theo và sử dụng số tiền 5.850.000 đồng *(Năm triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng)* đánh bạc; thời điểm bắt quả tang, D thắng số tiền 1.350.000 đồng *(Một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng)*; tại ván đang cược, D đặt cửa "lẻ" với số tiền 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm ngàn đồng)* và trước vị trí ngồi còn số tiền 1.850.000 đồng *(Một triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng)* và số tiền 3.850.000 đồng *(Ba triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng)* trong ví da ở túi quần sau nếu thua hết số tiền trên chiếu bạc D sẽ sử dụng tiếp số tiền này đánh bạc. Bùi Chí Tr đem theo và sử dụng số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)* đánh bạc; thời điểm bắt quả tang, Tr thắng số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*; tại ván đang cược, Tr đặt cửa "lẻ" với số tiền 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* và trước vị trí ngồi còn số tiền 2.150.000 đồng *(Hai triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).* Nguyễn Thanh K đem theo và sử dụng số tiền 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)* đánh bạc; thời điểm bắt quả tang, K thắng số tiền 450.000 đồng *(Bốn trăm năm mươi ngàn đồng)*; tại ván đang cược, K đặt cửa "lẻ" với số tiền 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* và trước vị trí ngồi còn số tiền 2.450.000 đồng *(Hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng).* Đoàn Xuân T đem theo và sử dụng số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* đánh bạc; thời điểm bắt quả tang, T đang cầm cái và thua số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng).* Khi bị phát hiện, các bị cáo đã hất toàn bộ số tiền trước vị trí ngồi vào trong chiếu bạc. Quá trình đánh bạc không phân công người cảnh giới, không thu tiền xâu, không cầm cố tài sản.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKSĐH ngày 19/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T đã truy tố bị cáo Trần Trọng L về tội "Đánh bạc" và "Tổ chức đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 và điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và truy tố các bị cáo Đoàn Xuân T, Phạm Ngọc Đ, Dương Văn D, Nguyễn Thanh K, Bùi Chí Tr về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Trọng L từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Đánh bạc" và xử phạt bị cáo Trần Trọng L từ 12 đến 15 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Tổng hợp hình phạt của hai tội "Đánh bạc" và tội "Tổ chức đánh bạc" từ 18 đến 24 tháng tù, được trừ đi 07 ngày tạm giữ (từ ngày 15/11/2023 đến ngày 21/11/2023). Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày đi chấp hành án.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Xuân T từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn D từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Đ từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh K từ 06 đến 09 tháng tù, được trừ đi 08 ngày tạm giữ (từ ngày 14/11/2023 đến ngày 21/11/2023), thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án;

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Chí Tr từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS): Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 25.350.000 đồng *(Hai mươi lăm triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng)* các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chăn màu hồng; 01 bộ bát + đĩa; 04 mẫu giấy tròn, một mặt có hình họa tiết màu đen, mặt còn lại có hình họa tiết nhiều màu; 04 lá bài *(loại bài TúLơKhơ),* trên mỗi lá bài có khuyết một lỗ tròn; 01 dụng cụ bấm lỗ tròn màu cam và 03 bóng đèn led là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo Trần Trọng L được bị cáo sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi đánh bạc. Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc Đ 01 xe môtô biển kiểm soát 74FH-0125 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A76, màu đen. Trả lại cho bi cáo Dương Văn D 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A05S.

Đối với 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98G1-022.34 được bị cáo Bùi Chí Tr sử dụng đi đến địa điểm đánh bạc nhưng không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình điều tra, bị cáo Tr khai nhận chiếc xe môtô trên được bị cáo mua vào năm 2018 từ một người đàn ông *(không rõ nhân thân, lai lịch)* tại quán nước thuộc thị trấn Đăk Hà, huyện Đ. H, tỉnh K. T với giá 8.000.000 đồng *(Tám triệu đồng)*; có làm giấy tờ mua bán và giao giấy đăng ký môtô, xe máy nhưng đã đánh mất. Qua xác minh, xác định chủ sở hữu chiếc xe môtô trên là của ông Trần Đức H *(sinh năm 1981; trú tại thôn B. A, xã T. Ph, huyện Y. D, tỉnh B. Gi).* Qua làm việc, ông H khai nhận chiếc xe môtô trên là tài sản thuộc sở hữu của ông H, bị mất trộm vào năm 2018 tại huyện Y. D, tỉnh B. Gi. Sau khi nhận được kết quả trả lời trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H đã có công văn đề nghị phối hợp giải quyết vụ việc trên (đối với xe môtô biển kiểm soát 98G1-022.34) đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y. D, tỉnh B. Gi để giải quyết theo thẩm quyền, theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung cáo trạng truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai và hối hận về hành vi của mình đồng thời mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Trọng L, Đoàn Xuân T, Phạm Ngọc Đ, Dương Văn D Nguyễn Thanh K và Bùi Chí Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định:

Do có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội, ngày 13/11/2023, Trần Trọng L gặp, khởi xướng, rủ rê Đoàn Xuân T, Nguyễn Thanh K vào khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày có mặt tại lô cao su thuộc thôn T. L A, xã Đ. Hr, huyện Đ. H, tỉnh K. T đánh bạc dưới hình thức "xóc đĩa" thắng thua bằng tiền thì được T, K đồng ý. Sau đó, L chuẩn bị 01 chiếc chăn màu hồng, 01 bát xứ, 01 đĩa xứ, 01 bộ bài Tú Lơ Khơ 52 lá, 01 dụng cụ bấm lỗ tròn màu cam và 03 bóng đèn led mang đến địa điểm đánh bạc mà L đã chọn, xắp sếp sẵn phục vụ việc đánh bạc. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, Long lần lượt điện thoại rủ rê Phạm Ngọc Đ, Dương Văn D tham gia chơi đánh bạc dưới hình thức "xóc đĩa" thắng thua bằng tiền thì Đ, D đồng ý và đến điểm hẹn theo sự chỉ dẫn của L. Cùng thời điểm, Bùi Chí Tr điện thoại hỏi xin tham gia đánh bạc thì L đồng ý và chỉ dẫn Tr đến vị trí đánh bạc. Một lúc sau, khi mọi người có mặt đông đủ, Long dùng dụng cụ bấm lỗ bấm lên 04 lá bài Tú Lơ Khơ thành 04 quân vị rồi đưa bộ bát đĩa và 04 quân vị cho T cầm cái còn Trần Trọng L, Phạm Ngọc Đ, Dương Văn D, Nguyễn Thanh K, Bùi Chí Tr đặt cược theo cửa "Chẵn" hoặc "Lẻ". Đến khoảng 00 giờ 40 phút ngày 14/11/2023, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Công an huyện Đ. H phát hiện, bắt quả tang, thu giữ các vật chứng có liên quan. Quá trình điều tra, làm rõ tổng số tiền 06 bị cáo sử dụng đánh bạc là 25.350.000 đồng *(Hai mươi lăm triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng)*. Trong đó, bị cáo Trần Trọng L sử dụng số tiền 3.500.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Phạm Ngọc Đ sử dụng số tiền 4.000.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Dương Văn D sử dụng số tiền 5.850.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Bùi Chí Tr sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Thanh K sử dụng số tiền 4.000.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Đoàn Xuân T sử dụng số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, T là người cầm cái; giữa bị cáo T với bị cáo L không bàn bạc, phân công việc chuẩn bị công cụ đánh bạc và T không hưởng lợi

từ việc tổ chức đánh bạc nên T không đồng phạm với Trần Trọng L về tội "Tổ chức đánh bạc". Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T truy tố bị cáo Trần Trọng L về tội "Đánh bạc" và "Tổ chức đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 và điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và truy tố các bị cáo Đoàn Xuân T, Phạm Ngọc Đ, Dương Văn D, Nguyễn Thanh K, Bùi Chí Tr về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo*:

Hành vi khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị địa điểm, các công cụ phục vụ việc đánh bạc đồng thời trực tiếp tham gia đánh bạc dưới hình thức "Xóc Đĩa" của bị cáo Trần Trọng L; hành vi đánh bạc trái phép của các bị cáo Đoàn Xuân T, Phạm Ngọc Đ, Dương Văn D, Nguyễn Thanh K và Bùi Chí Tr là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương là nguyên nhân có thể dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Pháp luật nước ta nghiêm cấm các hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào với mục đích được thua bằng tiền hay hiện vật mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. Vì vậy, cần xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*

Về nhân thân: Trước khi phạm tội, các bị cáo Phạm Ngọc Đ, Dương Văn D, Đoàn Xuân T, Bùi Chí Tr chưa có tiền án, tiền sự được xác định có nhân thân tốt.

Đối với Nguyễn Thanh K, ngày 21/12/2023 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K. T ra Quyết định khởi tố bị can về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 25/QĐ-CSHS ngày 07/7/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K. T. Trước khi mở phiên tòa, người nhà bị cáo K cung cấp đơn xin xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, Tòa án sẽ căn cứ vào đó để quyết định hình phạt cho bị cáo.

Đối với Trần Trọng L ngày 05/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T tuyên phạt 09 *(chín)* tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đây là tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng. Đối với bị cáo Phạm Ngọc Đ, Dương Văn D, Đoàn Xuân T, Bùi Chí Tr phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt. Đối với bị cáo Trần Trọng L sau khi bỏ trốn đã đến Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an huyện Đ. H đầu thú; đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] *Xét vai trò của các bị cáo trong đồng phạm:*

Đây là vụ án Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc có tính chất đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ từ trước. Trong đó bị cáo Trần Trọng L giữ vai trò là khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị địa điểm, các công cụ phục vụ việc đánh bạc đồng thời trực tiếp tham gia đánh bạc dưới hình thức "Xóc Đĩa". Đối với các bị cáo Đoàn Xuân T, Phạm Ngọc Đ, Dương Văn D, Nguyễn Thanh K và Bùi Chí Tr giữ vai trò là người thực hành. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện, tương ứng với mức độ của hành vi phạm tội.

[6] *Về quyết định hình phạt*:

Từ những phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên, xét thấy cần phải cách ly bị cáo Trần Trọng L và Nguyễn Thanh K ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo thành những người có ích cho xã hội.

Đối với các bị cáo Đoàn Xuân T, Phạm Ngọc Đ, Dương Văn D và Bùi Chí Tr. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cãi tạo. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo Đoàn Xuân T, Phạm Ngọc Đ, Dương Văn D và Bùi Chí Tr ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[7] *Về hình phạt bổ sung:* Các bị cáo hiện đều đang làm nông, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] *Về vật chứng của vụ án:*

- 01 *(Một)* chiếc chăn màu hồng; 01 *(Một)* bát xứ, 01 *(Một)* đĩa xứ; 04 *(Bốn)* quân vị *(là 04 mẫu giấy tròn, một mặt có hình họa tiết màu đen, mặt còn lại có hình họa tiết nhiều màu)*; 04 *(Bốn)* lá bài 6, 7, 8, 9 *(đều là chất chuồn, loại bài Tú Lơ Khơ 52 lá)* trên mỗi lá bài bị khuyết một lỗ tròn; 01 *(Một)* dụng cụ bấm lỗ tròn màu cam; 03 *(Ba)* bóng đèn led *(loại đèn sạc)* là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo Trần Trọng L được bị cáo L đem đến lô cao su làm công cụ thực hiện hành vi đánh bạc. Xét thấy, đây là các vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 25.350.000 đồng *(Hai mươi lăm triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng)*, bao gồm: 21.500.000 đồng *(Hai mươi mốt triệu năm trăm ngàn đồng)* thu giữ dưới chiếu bạc và 3.850.000 đồng *(Ba triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng)* thu giữ trên người bị cáo Dương Văn D đều được sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 xe môtô biển kiểm soát 74FH-0125 thuộc sở hữu của bị cáo Phạm Ngọc Đ, ngày 13/11/2023, bị cáo Đ sử dụng xe môtô này đi đến địa điểm đánh bạc nhưng không sử dụng vào mục đích đánh bạc. 01 xe môtô biển kiểm soát 82H1-

016.27 là tài sản thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị H, ngày 13/11/2023, bị cáo T mượn và sử dụng xe môtô đi đến địa điểm đánh bạc nhưng không sử dụng vào mục đích đánh bạc. 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 82H1-143.44 có giấy đăng ký mang tên Dương Văn H, Ngày 13/11/2023, bị cáo D mượn và sử dụng xe môtô này đi đến địa điểm đánh bạc nhưng không sử dụng vào mục đích đánh bạc. 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, biển kiểm soát 82H1-000.37 có giấy đăng ký mang tên Ngô Thị S, Ngày 13/11/2023, bị cáo Nguyễn Thanh K mượn và sử dụng xe môtô này đi đến địa điểm đánh bạc nhưng không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Đối với điện thoại di động hiệu Oppo A76, màu đen tạm giữ của Phạm Ngọc Đ; điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A05S tạm giữ của Dương Văn D; điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro Max, màu xanh đen tạm giữ của Nguyễn Thanh K là tài sản cá nhân thuộc sở hữu của Phạm Ngọc Đ, Dương Văn D, Nguyễn Thanh K không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Đối với điện thoại di động hiệu Iphone 12, màu trắng tạm giữ của Đoàn Xuân T là tài sản của bà Nguyễn Thị H, được bị cáo T mượn và mang đi đến địa điểm đánh bạc, không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Ngày 22/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H ra quyết định xử lý các vật chứng gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro Max màu xanh đen; 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 82H1-016.27; 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 82H1-143.44; 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, biển kiểm soát 82H1-000.37 bằng hình thức trả lại cho các chủ sở hữu tiếp tục quản lý, sử dụng. Xét thấy, việc trả lại các đồ vật trên là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Còn lại 01 xe môtô biển kiểm soát 74FH-0125; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A76, màu đen tạm giữ của bị cáo Phạm Ngọc Đ và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A05S tạm giữ của bị cáo Dương Văn D. Xét thấy, đây là vật chứng không sử dụng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98G1-022.34 được bị cáo Bùi Chí Tr sử dụng đi đến địa điểm đánh bạc nhưng không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình điều tra, bị cáo Tr khai nhận chiếc xe môtô trên được Tr mua vào năm 2018 từ một người đàn ông *(không rõ nhân thân, lai lịch)* tại quán nước thuộc thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T với giá 8.000.000 đồng *(Tám triệu đồng)*; có làm giấy tờ mua bán và giao giấy đăng ký môtô, xe máy nhưng đã đánh mất. Qua xác minh, xác định chủ sở hữu chiếc xe môtô trên là ông Trần Đức H *(sinh năm 1981; trú tại thôn B. A, xã T. Ph, huyện Y. D, tỉnh B. Gi)*. Qua làm việc, ông H khai nhận chiếc xe môtô trên là tài sản thuộc sở hữu của ông H, bị mất trộm vào năm 2018 tại huyện Y. D, tỉnh B. Gi. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H đã có công văn đề nghị phối hợp giải quyết vụ việc trên (đối với xe môtô biển kiểm soát 98G1-022.34) đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y. D để giải quyết theo thẩm quyền, theo đúng quy định của pháp luật. Xét thấy, đây là vật chứng không sử dụng vào việc đánh bạc nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H làm rõ, xử lý theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập.

[9] *Về án phí sơ thẩm:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Trọng L phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc"; các bị cáo Đoàn Xuân T, Phạm Ngọc Đ, Dương Văn D, Nguyễn Thanh K và Bùi Chí Tr phạm tội "Đánh bạc".

[1] **Về hình phạt chính:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Trọng L** 08 tháng tù về tội "Đánh bạc" và 12 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Tổng hợp hình phạt của hai tội "Đánh bạc" và tội "Tổ chức đánh bạc" là 20 tháng tù, được trừ đi 07 ngày tạm giữ (từ ngày 15/11/2023 đến ngày 21/11/2023). Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày đi chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh K** 07 tháng tù, được trừ đi 08 ngày tạm giữ (từ ngày 14/11/2023 đến ngày 21/11/2023). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Đoàn Xuân T** 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 14/5/2024).

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Dương Văn D** 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 14/5/2024).

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Phạm Ngọc Đ** 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 14/5/2024).

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Bùi Chí Tr** 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 14/5/2024).

Giao các bị cáo **Đoàn Xuân T, Dương Văn D, Phạm Ngọc Đ và Bùi Chí Tr** cho Ủy ban nhân dân xã Đ. Hr, huyện Đ. H, tỉnh K. T giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ.Hr, huyện Đ. H, tỉnh K. T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Đoàn Xuân T, Dương Văn D, Phạm Ngọc Đ và Bùi Chí Tr.

Trường hợp các bị cáo Đoàn Xuân T, Dương Văn D, Phạm Ngọc Đ và Bùi Chí Tr thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 25.350.000 đồng *(Hai mươi lăm triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0000974 ngày 13/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. H.

Tịch thu tiêu hủy: 01 *(Một)* chiếc chăn màu hồng; 01 *(Một)* bát xứ, 01 *(Một)* đĩa xứ; 04 *(Bốn)* quân vị *(là 04 mẫu giấy tròn, một mặt có hình họa tiết màu đen, mặt còn lại có hình họa tiết nhiều màu)*; 04 *(Bốn)* lá bài 6, 7, 8, 9 *(đều là chất chuồn, loại bài Tú Lơ Khơ 52 lá)* trên mỗi lá bài bị khuyết một lỗ tròn; 01 *(Một)* dụng cụ bấm lỗ tròn màu cam; 03 *(Ba)* bóng đèn led *(loại đèn sạc)* không còn giá trị sử dụng.

Trả lại 01 xe môtô biển kiểm soát 74FH-0125 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A76, màu đen cho Phạm Ngọc Đ. Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A05S cho Dương Văn D.

(Các vật chứng có đặc điểm, hình dạng, kích thước như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05 tháng 3 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. H được ban hành kèm theo Quyết định chuyển vật chứng số: 05/QĐ-VKS ngày 19/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Trọng L, Đoàn Xuân T, Phạm Ngọc Đ, Dương Văn D, Nguyễn Thanh K, Bùi Chí Tr mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/5/2024) để xin xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Văn N

Nơi nhận:
- TAND tỉnh K.T;
- VKSND tỉnh K. T;
- VKSND huyện Đ. H;
- Cơ quan CSĐTCA huyện Đ. H;
- UBND xã Đăk Hring, huyện Đ. H;
- Chi cục THADS huyện Đ. H;
- Bị cáo;
- Sơ tư pháp tỉnh K. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.